

Số: **64** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **19** tháng **01** năm **2018**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Trung tâm Thông tin**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Trung tâm Thông tin là tổ chức chuyên trách, đầu mối về công nghệ thông tin của Bộ Nội vụ, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thống nhất tổ chức triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong Bộ Nội vụ và ngành Nội vụ; phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; tổ chức triển khai xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ bảo đảm an toàn, thông suốt; tổ chức triển khai xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ; tổ chức duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và Thư viện của Bộ Nội vụ.

2. Trung tâm Thông tin là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

3. Trung tâm Thông tin có trụ sở đặt tại Thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Trung tâm Thông tin tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Nội vụ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ; thẩm định kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; tổng hợp xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Nội vụ trình Bộ trưởng phê duyệt;

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo kế hoạch đã được phê duyệt;

d) Tổ chức nghiên cứu, phân tích dự báo các vấn đề có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý của Bộ;

đ) Làm thường trực Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ.

2. Chủ trì, tổ chức triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Trình Bộ trưởng ban hành các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin để áp dụng thống nhất trong ngành Nội vụ, bao gồm các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức chi phí cho các hoạt động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chế độ bảo mật và an toàn thông tin;

b) Trình Bộ trưởng ban hành hoặc ban hành theo ủy quyền của Bộ trưởng các văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện các quy định của Bộ và của các cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, trong việc quản lý và cung cấp thông tin quản lý chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

c) Tham gia ý kiến về phân bổ các nguồn vốn sử dụng cho hoạt động phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt;

d) Tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công nghệ thông tin được áp dụng trong ngành Nội vụ;

đ) Thẩm định về kỹ thuật và công nghệ đối với các dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

3. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định của Bộ trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị trong ngành Nội vụ.

4. Chủ trì, làm đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ xây dựng, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Xây dựng, quản lý, vận hành các Hệ thống thông tin quản lý, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ:

a) Chủ trì về kỹ thuật, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng, triển khai và vận hành các Hệ thống thông tin quản lý, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu

chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ; bảo đảm thu nhận, xử lý và kết xuất thông tin đầy đủ, tin cậy, nhanh chóng, chính xác và an toàn theo yêu cầu quản lý của Bộ;

b) Tổ chức thu thập, xử lý và cung cấp dữ liệu thông tin chuyên ngành theo quy định của pháp luật và của Bộ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ triển khai việc cung cấp và trao đổi, kết nối, liên thông dữ liệu với các cơ sở dữ liệu thông tin chuyên ngành.

6. Đầu mối về kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ; theo dõi và tổng hợp tình hình, kết quả xây dựng Chính phủ điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, báo cáo Bộ trưởng.

7. Xây dựng, quản lý, duy trì và phát triển hoạt động của Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ:

a) Chủ trì xây dựng, quản lý kỹ thuật, điều hành và duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ. Tổ chức tích hợp thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;

b) Chủ trì quản lý và đăng tải kịp thời các thông tin chính thống của Bộ Nội vụ trên môi trường mạng; là đầu mối kết nối mạng thông tin hành chính điện tử của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ với mạng thông tin hành chính điện tử của Chính phủ; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng gửi Bộ Nội vụ, báo cáo Lãnh đạo Bộ và chuyển đến các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ giải quyết, trả lời theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật;

c) Thiết kế kiến trúc công nghệ, giải pháp kỹ thuật, giao diện của Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ; phát triển đa dạng nội dung, hình thức hoạt động và các ứng dụng, sản phẩm truyền thông đa phương tiện để nâng cao năng lực thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức và các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ;

d) Làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ cung ứng các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;

đ) Tổ chức đưa tin, viết bài về các sự kiện, hoạt động của Bộ, các hoạt động của Lãnh đạo Bộ tại các Bộ, ngành, địa phương; tổ chức thực hiện giao lưu, đối thoại trực tuyến giữa Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ với các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân;

e) Xây dựng, phát triển đội ngũ phóng viên, biên tập viên và cộng tác viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

8. Quản trị và phát triển hạ tầng thông tin:

a) Xây dựng, triển khai, quản lý, vận hành và hỗ trợ kỹ thuật:

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong cơ quan Bộ Nội vụ;

- Hệ thống hạ tầng truyền thông thống nhất của ngành Nội vụ;

- Hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ Nội vụ;
- Hệ thống thông tin thống nhất phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ Nội vụ.

b) Xây dựng, quản lý, vận hành, phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ thẩm định mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin, bảo đảm đồng bộ, tương thích về công nghệ;

d) Chủ trì việc cài đặt các phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng trên máy tính của cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị, tổ chức thuộc khối cơ quan Bộ.

9. Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện công tác bảo đảm an toàn và bảo mật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành Nội vụ;

b) Tổ chức trực, giám sát và áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh hạ tầng thông tin và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai, ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong các hoạt động của Bộ theo quy định;

d) Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác bảo đảm an toàn, bảo mật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

10. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin (bao gồm cả hình thức trực tuyến e-Learning) cho cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ.

11. Thực hiện các dịch vụ công:

a) Tư vấn, chuyển giao kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành Nội vụ cho các đối tượng sử dụng;

b) Tổ chức tập huấn, sát hạch, cấp chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn, sát hạch về chuyên môn, nghiệp vụ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức;

c) Tư vấn, thực hiện các hợp đồng dịch vụ về ứng dụng công nghệ thông tin (thi tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức; thi thăng hạng viên chức; xây dựng các bộ đề thi; thu thập, thống kê, phân tích, xử lý số liệu các dự án, đề án điều tra, khảo sát), tin học hóa quản lý hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ;

d) Thực hiện các dịch vụ công khác theo quy định của pháp luật.

12. Quản lý và duy trì hoạt động Thư viện Bộ Nội vụ:

a) Làm đầu mối quản lý hoạt động thư viện của Bộ Nội vụ;

b) Xây dựng kế hoạch phát triển Thư viện Bộ Nội vụ và các cơ sở dữ liệu thông tin tư liệu; tổ chức cung cấp thông tin, tư liệu trong các lĩnh vực theo chức năng quản lý nhà nước của Bộ;

c) Tổ chức biên tập các ấn phẩm, thông tin tư liệu, tập san, bản tin về Bộ; tổ chức các sự kiện thông tin, tuyên truyền phục vụ yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ và các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong Bộ;

d) Chủ trì nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác thư viện; xây dựng và phát triển thư viện điện tử, thư viện số.

### 13. Hợp tác về ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm trong nước và quốc tế về ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Chính phủ điện tử có liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ;

c) Hợp tác với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức khoa học và công nghệ phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và các sản phẩm công nghệ thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ và ngành.

14. Nghiên cứu phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Bộ và ngành có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ và ngành; triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào việc thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu thực tiễn của Bộ, ngành Nội vụ.

15. Phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức biên tập và phát hành định kỳ Bản tin Cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ; quản lý, vận hành kỹ thuật website cải cách hành chính nhà nước của Bộ Nội vụ; thực hiện điểm tin hàng ngày phục vụ Lãnh đạo Bộ.

16. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập, tổng hợp, lưu trữ, cung cấp số liệu thống kê ngành Nội vụ.

### 17. Trung tâm Thông tin được quyền:

a) Mời và chủ trì các cuộc họp, hội thảo về chuyên môn quản lý thông tin và công nghệ thông tin;

b) Dự các hội nghị của Bộ Nội vụ, của các Bộ, ngành và địa phương để thu thập thông tin phục vụ đăng tải trên các trang, cổng thông tin điện tử phục vụ công tác quản lý của Bộ và sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ;

c) Cung cấp thông tin theo quy định của Bộ và của pháp luật;

d) Được sử dụng cộng tác viên thông tin và công nghệ thông tin.

### 18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Bộ phân công.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và chế độ làm việc**

#### **1. Tổ chức:**

Trung tâm Thông tin có Giám đốc, các Phó Giám đốc và các viên chức, người lao động. Giám đốc, Phó Giám đốc do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và của Bộ Nội vụ.

Trung tâm Thông tin có 05 tổ chức trực thuộc (gọi chung là Phòng) gồm:

- a) Phòng Hành chính – Tổng hợp;
- b) Phòng Quản trị hạ tầng thông tin;
- c) Phòng Phát triển hệ thống và Cơ sở dữ liệu;
- d) Phòng Quản lý an toàn thông tin;
- đ) Công thông tin điện tử và Thư viện Bộ Nội vụ;

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và chế độ làm việc của các Phòng do Giám đốc Trung tâm Thông tin quy định. Phòng có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các viên chức, người lao động. Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Giám đốc Trung tâm Thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và của Bộ Nội vụ.

#### **2. Chế độ làm việc:**

a) Trung tâm Thông tin hoạt động theo chế độ chuyên viên kết hợp với chế độ thủ trưởng; trường hợp Lãnh đạo Bộ làm việc trực tiếp với Phó Giám đốc hoặc viên chức thì Phó Giám đốc, viên chức có trách nhiệm thi hành ý kiến của Lãnh đạo Bộ sau đó báo cáo kịp thời với Giám đốc;

b) Giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Trung tâm Thông tin, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 và có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

Tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Nội vụ.

Phân công nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Phó Giám đốc và viên chức, người lao động của Trung tâm Thông tin.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các cơ quan liên quan trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Thông tin.

Thực hiện công tác thông tin cho công chức, viên chức, người lao động trong Trung tâm Thông tin theo Quy chế làm việc của Bộ và Quy chế làm việc của Trung tâm Thông tin.

Chịu trách nhiệm các nội dung báo cáo, sơ kết, tổng kết, kiến nghị với Bộ trưởng các chủ trương, giải pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin.

Tổ chức thực hiện các Quy chế của Bộ; quản lý công chức, viên chức, người lao động và tài sản được giao theo phân cấp của Bộ.

Khi vắng mặt và nếu thấy cần thiết, Giám đốc ủy nhiệm bằng văn bản cho một Phó Giám đốc điều hành công tác, giải quyết công việc của Trung tâm Thông tin.

Giám đốc Trung tâm Thông tin đảm nhận chức danh Giám đốc Công nghệ thông tin, có nhiệm vụ, quyền hạn và chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ theo quy định tại Khoản 2, Điều 47, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

c) Phó Giám đốc giúp Giám đốc thực hiện nhiệm vụ do Giám đốc phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

Khi được Giám đốc ủy nhiệm bằng văn bản để điều hành công tác, giải quyết công việc của Trung tâm Thông tin trong thời gian Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Bộ trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ trong thời gian được ủy nhiệm, không được ủy nhiệm cho người khác những nội dung được Giám đốc ủy nhiệm;

d) Viên chức, người lao động thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Trưởng phòng phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện những nhiệm vụ được phân công;

đ) Giám đốc, Phó Giám đốc, viên chức, người lao động Trung tâm Thông tin thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ và Quy chế làm việc của Trung tâm Thông tin;

#### **Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

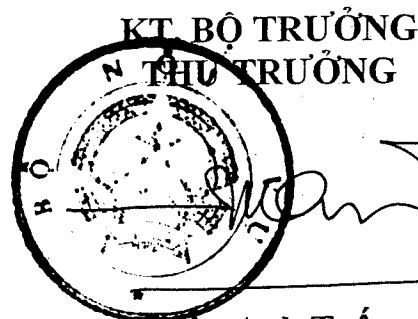
1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ Quyết định số 69/QĐ-BNV ngày 26 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và công chức, viên chức, người lao động Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *AT*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Bộ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Công thông tin điện tử BNV;
- Lưu: VT, TTTT, TCCB.



**Trần Anh Tuấn**